

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về cơ sở vật chất của trường tiểu học An Thắng
Cuối năm Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	17/17	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiến cơ	17	
2	Phòng học bán kiến cơ	0	
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	5682(m ²)	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2620(m ²)	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	926(m ²)	48(m ²)
2	Diện tích thư viện (m ²)	48(m ²)	
3	Diện tích phòng thiết bị (m ²)	48(m ²)	
4	Diện tích phòng Âm nhạc	57,6(m ²)	
5	Diện tích phòng Mỹ thuật	57,6(m ²)	
6	Diện tích phòng Tin học	57,6(m ²)	
7	Diện tích phòng Ngoại ngữ	57,6(m ²)	
8	Diện tích phòng học thông minh	57,6(m ²)	
9	Diện tích phòng chờ GV	28,8(m ²)	
10	Diện tích phòng truyền thống	57,6(m ²)	
11	Diện tích phòng công đoàn	57,6(m ²)	
12	Diện tích phòng tư vấn học đường	28,8 (m ²)	
13	Diện tích phòng HT	42(m ²)	
14	Diện tích phòng PHT	42(m ²)	
15	Diện tích phòng tài vụ	42(m ²)	
16	Diện tích phòng Hội trường	96(m ²)	
17	Diện tích phòng Đọc	48(m ²)	
18	Diện tích phòng bảo vệ	9(m ²)	
19	Diện tích phòng y tế	9(m ²)	
19	Diện tích phòng hoạt động Đội	42(m ²)	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/ lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định.		
1.1	Khối lớp 1	3 bộ	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	3 bộ	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	4bộ	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	4 bộ	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	3 bộ	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định.		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	24	3HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị /lớp

1	Ti vi	24	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu Overhead/projector/vật thể	02	
5	Máy soi	18	
Nội dung			
X	Nhà bếp	01(48m ²)	
XI	Nhà ăn	01(120m ²)	
Nội dung			
XII	Phòng nghỉ cho HS bán trú	192 (m ²)	1(m ²)/HS
XIII	Khu nội trú	Không	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng	Dùng cho học		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt			1		1,26 m ² /học sinh
2	Chưa					
				Có	Không	
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp			x		
XVI	Nguồn điện (lưới, phát			x		
XVII	Kết nối internet (ADSL)			x		
XVIII	Trang thông tin điện tử			x		
XIX	Tường rào xây			x		

An Thắng ngày 26 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Điều